TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16- 3 - 2021.
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Sơn Hùng;

2. Ông Lê Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 650/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 303, tổ 13, ấp VQ, thị trấn VTT, Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Thái Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú:Ấp VT, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Th kết hôn năm 2001, hôn nhân do tự tìm hiểu sao đó tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 222 ngày 13/9/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không cùng tiếng nói chung dẫn đến việc thường xuyên cự cãi nên ông, bà đã ly thân từ khoảng 06 năm nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không còn liên lạc, qua lại với nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thái Th.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Liêu D sinh ngày 24/02/2002, Phạm Thị Ngọc Tr sinh ngày 01/10/2005 và Phạm Anh K sinh ngày 14/06/2009, hiện 02 con chung chưa thành niên đang sống với bà Đ. Ly hôn bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Ngọc Tr, Anh K và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng. Con chung Phạm Liêu D hiện tại đã thành niên và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Thái Th đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng ông Th vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

Tại phiên tòa:

Bà Trương Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Phạm Thái Th vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đ ly hôn ông Th. Giao 02 con chung chưa thành niên Phạm Thị Ngọc Tr và Phạm Anh K cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đ không yêu cầu, con chung Phạm Liêu D đã thành niên và có khả năng lao động được nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo Giấy đăng ký kết hôn số 222 ngày 13/9/2007 là phù hợp quy định của pháp luật theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nên hôn nhân giữa bà Đ và ông Th là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Theo bà Đ trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hòa hợp nên đã ly thân khoảng 06 năm nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng ông Th vắng mặt chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Qua xác minh, địa phương xác định ông Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, hiện tại ông Th vẫn đang sinh sống tại địa chỉ này. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông Th như thế nào địa phương không rõ. Hiện tại bà Đ không còn chung sống với ông Th.

Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng giữa ông Th và bà Đ không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau, trong thời gian chung sống ông bà đã sống ly thân khoảng 06 năm nay. Không còn qua lại thăm nom, chăm sóc nhau. Cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Đ yêu cầu ly hôn ông Th là có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Liêu D sinh ngày 24/02/2002, Phạm Thị Ngọc Tr sinh ngày 01/10/2005 và Phạm Anh K sinh ngày 14/06/2009. Hiện cháu Ngọc Tr và cháu Anh K đang sống với bà, cháu Liêu D đã thành niên và có khả năng lao động được. Sau khi ly hôn bà Đ yêu cầu được nuôi 02 con chung chưa thành niên Ngọc Tr và Anh K, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung, ông Th không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ly thân đến nay 02 con chung chưa thành niên sống ổn định cùng bà Đ. Đồng Thời, cháu Ngọc Tr và cháu Anh K cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ. Để ổn định tâm lý, cuộc sống, sinh hoạt, học tập của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Phạm Anh K và cháu Phạm Thị Ngọc Tr cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đ không yêu cầu.

Bà Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Th trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Đ.

- Về hôn nhân: Trương Thị Đ được ly hôn ông Phạm Thái Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 222 ngày 13 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà Trương Thị Đ và ông Phạm Thái Th không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Đ và ông Th có 03 con chung tên Phạm Liêu D sinh ngày 24/02/2002, Phạm Thị Ngọc Tr sinh ngày 01/10/2005 và Phạm Anh K sinh ngày 14/06/2009, hiện cháu Ngọc Tr và cháu` Anh K đang sống với bà Đ.

Con chung Phạm Liêu D đã thành niên và có khả năng lao động được nên không xem xét, giải quyết.

Giao con chung Phạm Thị Ngọc Tr và con chung Phạm Anh K cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Th trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0008514 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Đ và ông Phạm Thái Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Trần Hoàng Vũ